

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ THANH LIỆT**



SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC
PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH
TRONG GIỜ THỰC HÀNH MÔN TIN HỌC 8**

Bộ môn: Tin học

Cấp học: THCS

Tên tác giả: Khả Thị Cháng

Đơn vị công tác: Trường THCS Thanh Liệt

Chức vụ: Giáo viên

NĂM HỌC 2023 – 2024

MỤC LỤC

BẢNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ	4
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	4
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	5
III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	5
IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	5
V. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU	6
PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ.....	6
I. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU	6
1. Cơ sở lý luận	6
2. Cơ sở thực tiễn.....	8
II. ÁP DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG GIỜ THỰC HÀNH MÔN TIN HỌC LỚP 8	9
1. Một số phương pháp dạy học tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.....	9
1.1 Dạy học thực hành	9
1.2 Dạy học trực quan.....	10
1.3 Dạy học dựa trên dự án	10
1.4 Dạy học theo định hướng STEM.....	11
2. Kết hợp đa dạng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp.....	12
3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá	13
4. Ví dụ minh họa:.....	14
III. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM.....	20
1. Kết quả định lượng	20
2. Kết quả định tính.	22
3. Kết luận chung về thực nghiệm.....	22
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	23
I. KẾT LUẬN	23
II. KIẾN NGHỊ.....	23

BẢNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT

HS	Học sinh
GV	Giáo viên
THCS	Trung học cơ sở
NL	Năng lực
PC	Phẩm chất
PP	Phương pháp
PPDH	Phương pháp dạy học
KTDH	Kĩ thuật dạy học
GDPT	Giáo dục phổ thông

PHẦN I. ĐẶT VẤN ĐỀ

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Ở trường THCS, môn Tin học là môn học được thiết kế theo định hướng nghề, hướng nghiệp nên thời lượng thực hành khá cao, môn học mang tính thực tế, rất thiết thực cho học sinh. Tuy nhiên, môn Tin học hiện nay vẫn chưa thực sự là môn học thể mạnh ở nhiều nhà trường, nhiều nơi – nhiều lúc còn coi đây là môn bổ trợ kiến thức về đời sống, mới mang tính thường thức xã hội chứ chưa là tiền đề, cơ sở trong việc đào luyện học sinh có hiểu biết cơ bản về một số nghề hoặc áp dụng trong đời sống, trong hướng nghiệp. Trong quá trình giảng dạy bộ môn Tin học nói chung và tin học 8 nói riêng, tôi nhận thấy tâm lý của học sinh, nhất là học sinh nữ thường ngại thực hành các bài thực hành của bộ môn. Điều này làm cho các em chưa có hứng thú trong học lý thuyết, chưa để ý từng bước cơ bản trong thực hành, dẫn đến chất lượng và hiệu quả thực hành chưa cao. Đây là một trong những trở ngại của giáo viên trong giảng dạy thực hành.

Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 cũng nêu rõ việc sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh Trung học phổ thông. Đặc biệt với môn Tin học, hình thành, phát triển ở học sinh năng lực tin học và những phẩm chất đặc thù trong lĩnh vực kĩ thuật, tin học để học tập, làm việc hiệu quả trong môi trường tin học ở gia đình, nhà trường, xã hội, góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, các năng lực chung. Tuy nhiên trong giờ thực hành, làm thế nào để phát triển năng lực và phẩm chất cho học sinh mà vẫn đạt được yêu cầu của bài thực hành?

Từ những lí do đó cùng với sự chuẩn bị cho việc tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới 2018, tôi xin mạnh dạn nêu sáng kiến và áp dụng trực tiếp vào thực tế với đề tài **“ÁP DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG GIỜ THỰC HÀNH MÔN TIN HỌC 8”**

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

Áp dụng một số phương pháp dạy học tích cực để thiết kế giờ dạy khi giảng dạy các bài Thực hành trong môn Tin học lớp 8, để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Vì thời gian có hạn nên đề tài chỉ mới tập trung thiết kế, xây dựng và sử dụng các phương pháp dạy học tiêu biểu trong giảng dạy một số bài Thực hành của lớp 8.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Đề tài giới hạn nghiên cứu trong khuôn khổ quá trình Dạy và Học môn Tin học lớp 8 phần Thực hành.
- Thực hiện triển khai nghiên cứu, ứng dụng và dạy thử nghiệm tại trường THCS trong năm học 2023 – 2024.
- Trong năm học 2023 -2024 được áp dụng ở lớp 8B1,8A4 đối chứng với kết quả thực hành của lớp 8B1 và 8A4 không áp dụng sáng kiến.

IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Phương pháp nghiên cứu lý thuyết

- Nghiên cứu tài liệu và các công trình nghiên cứu đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.
- Nghiên cứu các tài liệu liên quan đến đề tài như: sách, đĩa, hình ảnh, các tài liệu tham khảo khác có liên quan.
- Nghiên cứu về cấu trúc và nội dung phần Thực hành trong chương trình Tin học lớp 8.
- Nghiên cứu cơ sở lý luận về các phương pháp, biện pháp để phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh trong giờ thực hành môn Tin học lớp 8.

2. Phương pháp điều tra

Xây dựng phiếu điều tra tình hình nhận thức của giáo viên về vị trí, vai trò của học sinh trong các giờ học Thực hành để phát triển năng lực, phẩm chất cho các em. Xây dựng phiếu điều tra về tình hình học tập của học sinh.

3. Phương pháp lấy ý kiến chuyên gia

Thông qua báo cáo đề tài, góp ý của các thầy cô trong Hội đồng Sư phạm nhà trường, đặc biệt là Tổ chuyên môn để tham khảo chỉnh lý, bổ sung và hoàn thiện nội dung đề tài.

4. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Thực nghiệm sư phạm ở trường THCS, tiến hành theo quy trình của đề tài nghiên cứu để đánh giá hiệu quả của đề tài

5. Phương pháp thống kê toán học

Các số liệu thu thập được từ điều tra và thực nghiệm sư phạm sẽ được xử lý thống kê toán học.

V. PHẠM VI VÀ KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU

- Thời gian nghiên cứu 2 năm, bắt đầu từ tháng 09/2022 đến tháng 09/2024

- Kế hoạch nghiên cứu:

+ Tháng 09, 10/2022 nghiên cứu về cơ sở lý luận, tìm tài liệu tham khảo.

+ Tháng 11/2023 thiết kế giáo án, xây dựng kế hoạch thực hiện

+ Tháng 09/2024 thực nghiệm đề tài, phân tích số liệu, kết luận và kiến nghị

PHẦN II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VẤN ĐỀ CẦN NGHIÊN CỨU

1. Cơ sở lý luận

1.1 Vai trò việc thực hành của học sinh trong môn Tin học

Tin học là môn học có vai trò quan trọng trong giáo dục phổ thông tại Việt Nam và nhiều quốc gia trên thế giới. Trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang hiện hữu, sự quan tâm mạnh mẽ của Việt Nam về giáo dục STEM, sự quan tâm đặc biệt tới giáo dục hướng nghiệp và phân luồng ở phổ thông thì giáo dục tin học càng được quan tâm, coi trọng.

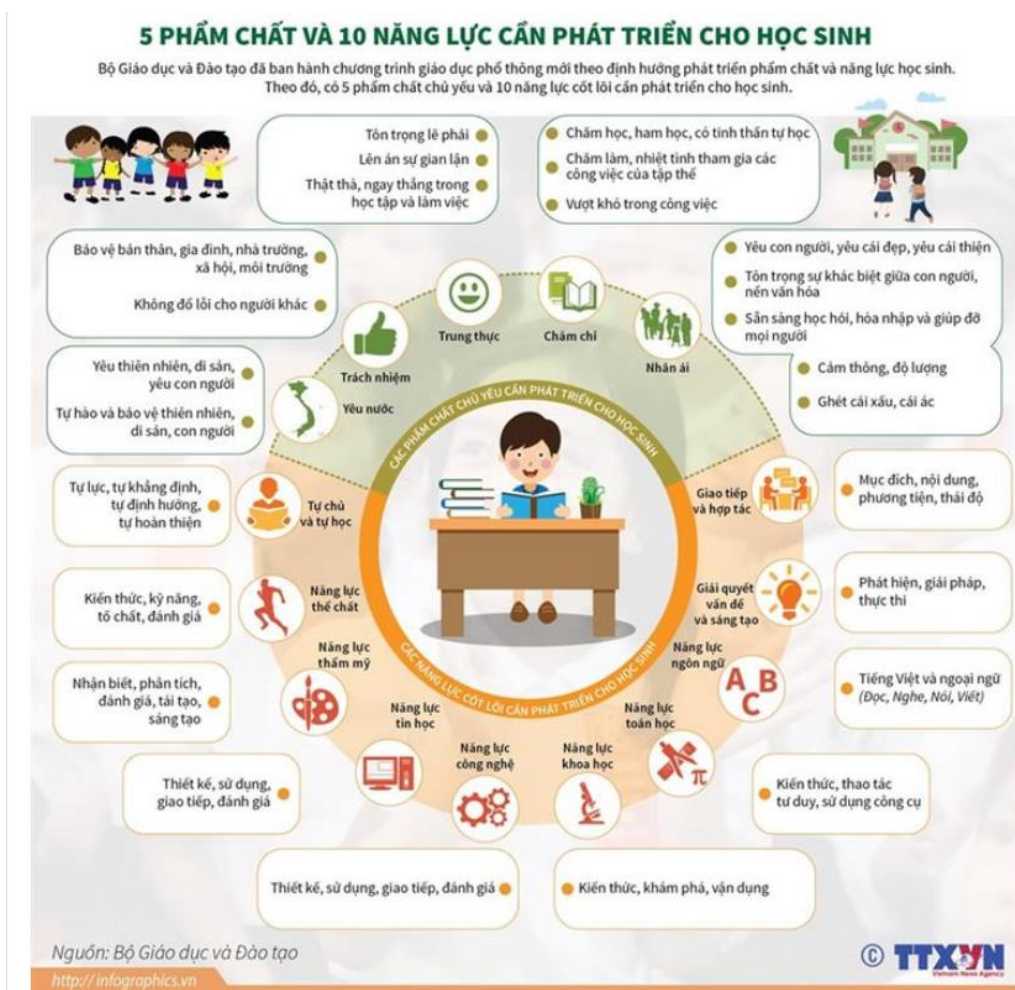
Với quan điểm không xem nhẹ khả năng của học sinh và rất quan tâm đến tính thực tiễn của phân môn đồng thời qua đó giáo dục lòng yêu lao động và tâm lý vững vàng cho học sinh khi thao tác nghề; vai trò bộ môn Tin học được nâng cao đúng tầm của nó.

1.2 Tầm quan trọng của Phương pháp dạy học phát triển phẩm chất, năng lực học sinh

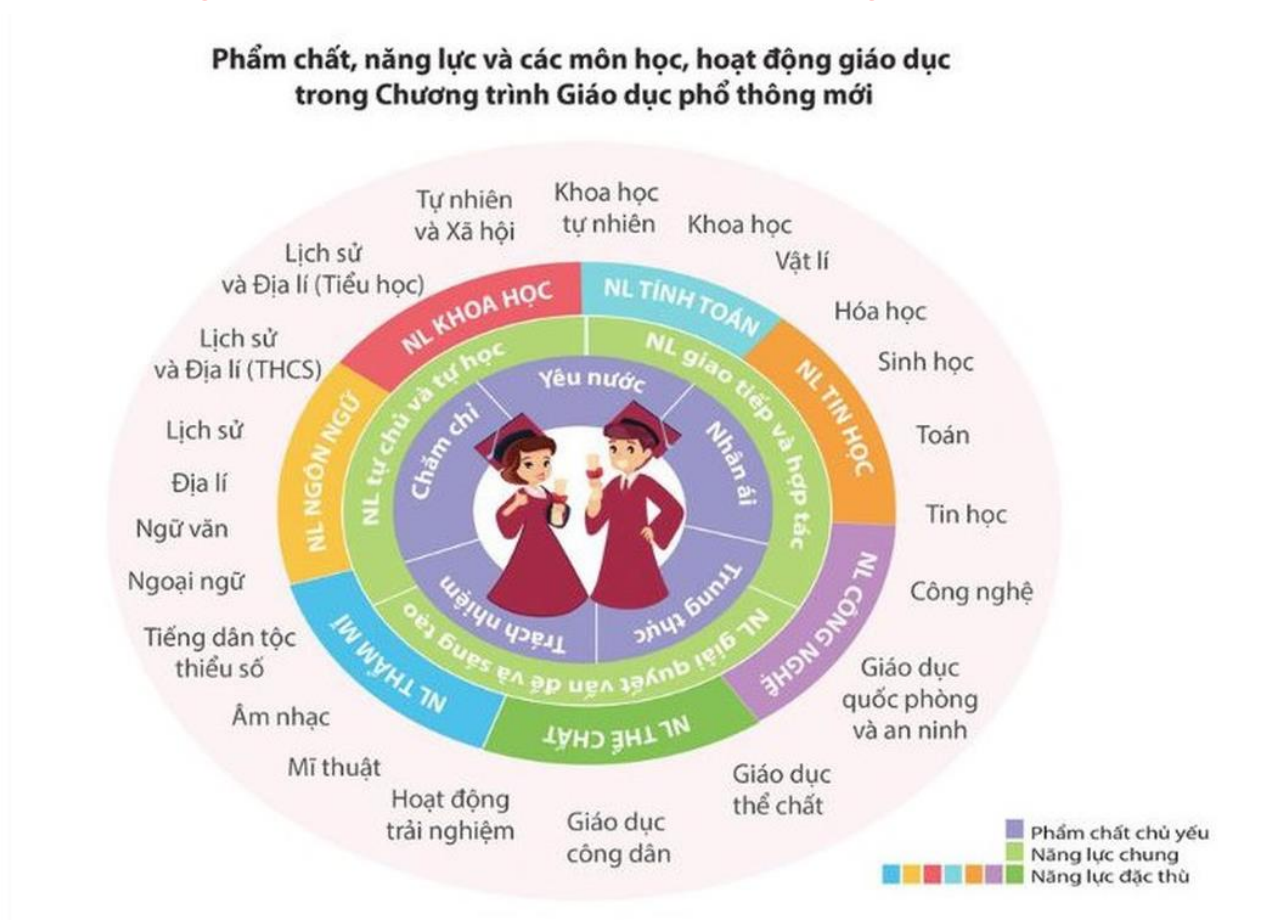
Ngày nay, dạy học phát triển PC, NL đang trở nên phổ biến trên thế giới. Dạy học phát triển PC, NL thể hiện sự quan tâm tới việc người học làm được gì sau quá

trình đào tạo chứ không thuần túy là chỉ biết được gì; quan tâm tới người dạy sẽ dạy như thế nào để hình thành PC, NL của người học chứ không phải chỉ là dạy nội dung gì cho người học với mong muốn người học biết càng nhiều, càng sâu. Dạy học hiện đại đặt ra hàng loạt các yêu cầu đối với các thành tố của hoạt động dạy học, trong đó đặc biệt lưu tâm đến PPDH phát triển PC, NL cho người học.

Lựa chọn và sử dụng các PP, KTDH mới, tiên tiến nhằm phát triển phẩm chất, năng lực không tách rời nhau mà bổ sung cho nhau trong quá trình phát triển PC, NL người học. Do đó, không quan trọng việc các PPDH và KTDH thuộc về chiều hướng này hay chiều hướng kia mà quan trọng là việc lựa chọn được các PPDH và kỹ thuật dạy học phù hợp với khả năng của HS, của GV; tính chất của hoạt động cụ thể trong kế hoạch bài dạy, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, địa phương nhằm đạt được mục tiêu phát triển PC, NL đã đề ra.



1.3 Đối tượng nhận thức và đặc điểm của Tin học trung học cơ sở



- Đối tượng nhận thức của bộ môn là các bài thực hành để hình thành và rèn luyện kỹ năng lao động nghề nghiệp để các em làm quen với các câu lệnh. Với những điều được học các em có thể áp dụng trong sản xuất và cuộc sống hàng ngày, đồng thời góp phần giúp các em lựa chọn hướng đi thích hợp sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở.
- Nội dung chủ yếu của Tin học lớp 8 chủ yếu là các kiến thức cơ bản về 4 chủ đề và đều có bài thực hành.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1 Đặc điểm học sinh

- Tâm lý học và khả năng thực hành của một số em khá tốt, các em được coi như những “cột trụ” trong nhóm/lớp, có khả năng giúp đỡ các bạn khác thực hành.
- Tuy nhiên, đa số các em có tâm lý e ngại, rụt rè khi học, nhất là các em nữ; mặt khác chất lượng thực hành của các em cũng chưa cao; nhiều bài thực hành mới

đáp ứng được việc đảm bảo nội dung, đủ các bước kĩ thuật mà chưa phát huy năng lực và phẩm chất của các em.

- Khả năng tiếp thu kiến thức các lớp phân hóa không đồng đều ở các lớp và các khối nên việc áp dụng phương pháp dạy học phải linh hoạt, không cứng nhắc.
- Tư tưởng môn chính, môn phụ trong học sinh và phụ huynh vẫn tồn tại, ít nhiều ảnh hưởng đến việc giảng dạy của giáo viên và việc học của học sinh.

2.2 Đặc điểm trường THCS

- Bộ máy lãnh đạo đoàn kết, nhất trí, có tầm nhìn trong việc phát triển việc dạy và học. Ban giám hiệu nhà trường luôn động viên giáo viên tìm tòi, sáng tạo trong phương pháp dạy học nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.
- Tập thể giáo viên, nhân viên có trách nhiệm và luôn chia sẻ giúp đỡ nhau.
- Cơ sở vật chất được đầu tư khang trang hiện đại, được quan tâm nâng cấp thường xuyên, đủ để đáp ứng với yêu cầu đổi mới giảng dạy.
- Đời sống cán bộ công nhân viên nhà trường được quan tâm.
- Bên cạnh đó do nhà trường nằm do khu vực đô thị hóa nhanh chóng của thành phố nên ít nhiều ảnh hưởng đến việc học tập của các em. Một số gia đình chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của các con nên kết quả chưa cao.

II. ÁP DỤNG MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC CHO HỌC SINH TRONG GIỜ THỰC HÀNH MÔN TIN HỌC LỚP 8.

1. Một số phương pháp dạy học tích cực để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh

1.1 Dạy học thực hành

- Trong thời đại tin học số, Giáo viên có thể quay lại quy trình thực hành để học sinh tiện theo dõi thay vì chỉ thao tác mẫu cho học sinh quan sát trên lớp.
- **Dạy học thực hành** giúp học sinh hình thành các thao tác cơ bản, đơn giản cho đến những nội dung có thao tác khó và phức tạp vừa phải.
- Học sinh có thể thực hiện được những những thao tác đơn giản hay thực hiện một công đoạn quy trình tin học, tạo ra sản phẩm đơn giản (NL sử dụng tin học). Từ đây

học sinh có khả năng độc lập đưa ra nhật xét về sản phẩm như tính thẩm mỹ, độ bền, tính hiệu quả, an toàn toàn khi sử dụng.

- Học sinh có thể đề xuất được tiêu chí đánh giá để lựa chọn, sử dụng sản phẩm. (NL đánh giá tin học),... Đề xuất được giải pháp tạo ra những sản phẩm đơn giản đáp ứng với yêu cầu cho trước (NL thiết kế kĩ thuật).

1.2 Dạy học trực quan

- **Dạy học trực quan** tạo điều kiện cho học sinh khám phá được kiến thức để hình thành kĩ năng, năng lực và phát triển phẩm chất qua các giác quan: nghe, nhìn...
- **Phân loại các phương pháp dạy học trực quan:**
 - + Phương pháp quan sát giúp cho học sinh có kiến thức để mô tả được sản phẩm hay bài toán hay theo yêu cầu.
 - + Phương pháp trình bày trực quan giúp cho học sinh có kiến thức về các bước làm (quy trình) để tạo ra được, sản phẩm hay bản chất của sự vật, hiện tượng theo yêu cầu.
 - + Phương pháp diễn trình giúp cho học sinh có kiến thức về các thao tác để hoàn thành sản phẩm.

1.3 Dạy học dựa trên dự án

- **Dạy học dựa trên dự án** được sử dụng khá phổ biến trong dạy học, trong đó có môn Tin học. Dạy học dựa trên dự án góp phần gắn lí thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, tham gia tích cực vào việc đào tạo năng lực tự chủ và tự học, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học.
- Tin học là môn học gắn liền với thực tiễn đời sống, các hoạt động dạy học không chỉ diễn ra trên lớp (lí thuyết, luyện tập, thực hành) mà còn diễn ra ở môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh (thực tế ngoài thiên nhiên; tham quan các cơ sở sản xuất,...). Do vậy, rất thuận lợi cho việc tổ chức dạy học dựa trên dự án, nhằm tạo điều kiện cho học sinh giải quyết các vấn đề thực tiễn bằng các việc làm cụ thể, khoa học.

1.4 Dạy học theo định hướng STEM

- **Dạy học theo định hướng STEM** góp phần phát triển năng lực đặc thù của các môn học thuộc lĩnh vực STEM cho HS, đó là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng liên quan đến các môn Khoa học, Tin học, Kỹ thuật và Toán học. Trong đó, HS liên kết được các kiến thức Khoa học, Toán học để giải quyết các vấn đề thực tiễn; sử dụng, quản lý và truy cập tin học; vận dụng được quy trình thiết kế kỹ thuật và chế tạo sản phẩm.
- Trong mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông với cấp THCS còn giúp HS có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông; học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động, do đó dạy học định hướng STEM góp phần định hướng nghề nghiệp cho HS sẽ mang đến cho HS những kiến thức, kỹ năng mang tính nền tảng cho việc học tập ở các bậc học cao hơn cũng như cho nghề nghiệp trong tương lai của HS. Từ đó góp



phần xây dựng lực lượng lao động có năng lực, phẩm chất tốt, đặc biệt là lao động trong lĩnh vực STEM nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

Ví dụ một số sản phẩm STEM về tin học như: Phần mềm tính toán của học sinh dựa vào lập trình python, bộ video thực hành các bước PowerPoit, lập bảng excel về tính chỉ số IBM các bạn trong lớp....

2. Kết hợp đa dạng các phương pháp và kĩ thuật dạy học phù hợp

- Mỗi PP, KTDH đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định trong việc phát triển phẩm chất và NL cho HS. Trong đó từng phương pháp hoặc kĩ thuật dạy học có ưu thế khác nhau trong việc giúp HS phát triển những thành phần NL, NL và phẩm chất giống và không giống nhau. Do đó, cần phải hiểu rõ các đặc điểm, cơ hội phát triển các phẩm chất và NL cho HS, điều kiện áp dụng của mỗi phương pháp dạy học để vận dụng phù hợp với mục tiêu đã xác định đối với một chủ đề (bài học), nội dung dạy học và các điều kiện khác (như HS, GV, cơ sở vật chất,...).
- Việc lựa chọn phương pháp và kĩ thuật dạy học không chỉ căn cứ trực tiếp vào nội dung dạy học mà còn trực tiếp từ mục tiêu dạy học. Từ mục tiêu và định hướng nội dung giáo dục của Chương trình GDPT 2018 thì định hướng phương pháp dạy học trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, từ phát hiện năng lực, nguyện vọng bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kĩ năng đã tích lũy được để phát triển.



Hình ảnh dạy học theo chủ đề bài: “thuyết trình theo chủ đề”

3. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá

- Việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học là quá trình thúc đẩy phát triển học tập bền vững, giúp phát triển năng lực người học, giúp quá trình dạy học trở nên tích cực hơn.
- Đánh giá kết quả bài thực hành của học sinh cũng tương tự như vậy. Thay vì đánh giá chủ quan, giáo viên sẽ huy động sự tham gia của các em học sinh và các thầy cô giáo. Lấy ý kiến bình chọn xem sản phẩm của cá nhân hay của nhóm nào tốt hơn, qua đó đánh giá và công bố cho học sinh kết quả.
- Có thể sử dụng đa dạng hình thức và công cụ đánh giá, tùy theo cách thức tổ chức hoạt động của GV. Cần kết hợp đánh giá của GV với tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS. Kết hợp đánh giá sản phẩm học tập (bài thực hành thí nghiệm, dự án nghiên cứu...) với đánh giá qua quan sát (thái độ và hành vi trong làm việc nhóm, làm thí nghiệm, tham quan thực địa...)

Kĩ năng	Mức độ biểu hiện		
	Mức 1	Mức 2	Mức 3
Chuẩn bị đồ dùng thực hành	Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ,...	Chuẩn bị được hầu hết các nguyên vật liệu, dụng cụ...	Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều vật liệu, dụng cụ,...
Thực hiện thực hành	Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình thực hành.	Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình thực hành.	Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình thực hành.
Thu thập dữ liệu và rút ra kết luận khoa học	Ghi chép cụ thể các kết quả thu được, phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.	Ghi chép các kết quả thu được, chưa phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.	Ghi chép ccas kết quả thực hành chưa đầy đủ, chưa phân tích và rút ra được kết luận.
Nhận xét của nhóm			
Nhận xét của giáo viên			

Bảng đánh giá về kĩ năng tiến hành học thực hành qua 3 mức độ

4. Ví dụ minh họa:

Áp dụng phương pháp dạy học dự án vào Bài 34 + 35 Tin học 8

TÊN DỰ ÁN: THỰC HÀNH

TÊN BÀI DẠY:

Tiết 11. Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản

Môn: Tin học Lớp: 8

Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức: Sau bài học này, học sinh sẽ có được kiến thức về:

- Thực hiện được các thao tác: tạo danh sách dạng liệt kê, chèn thêm, xóa bỏ, co giãn hình ảnh, vẽ hình đồ họa trong văn bản,...

- Tạo được sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực chung của học sinh như sau:

- **Năng lực tự chủ, tự học:** HS chủ động tìm hiểu thông tin liên quan đến tạo danh sách liệt kê, chèn thêm hình, chỉnh kích thước, xóa hình, vẽ hình để văn bản thêm sinh động.

- **Năng lực giao tiếp và hợp tác:** lắng nghe, hợp tác và tôn trọng ý kiến của các thành viên trong nhóm.

- **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:** HS đề xuất phương án giải quyết vấn đề phát sinh khi nghiên cứu kiến thức về danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản.

2.2. Năng lực Tin học

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực Tin học của học sinh như sau:

- Biết được khi nào cần ứng dụng danh sách liệt kê, hình ảnh để có văn bản đẹp, phù hợp.

3. Về phẩm chất:

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố Phẩm chất của học sinh như sau: Chăm chỉ, có tinh thần tự học, nhiệt tình tham gia công việc chung.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Thiết bị dạy học: Bảng tương tác, máy tính giáo viên, phiếu học tập.
- Học liệu: Sách giáo khoa Tin học 8.

III. Tiến trình dạy học:

1. Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

a) Mục tiêu:

- HS xác định được vấn đề cần nghiên cứu trong bài học

b) Nội dung:

- HS trả lời câu hỏi đặt vấn đề: Có mấy kiểu định dạng danh sách dạng liệt kê? Sử dụng danh sách liệt kê giúp ích gì cho việc trình bày văn bản?

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đưa ra câu hỏi đặt vấn đề: Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp mấy kiểu danh sách liệt kê? Sử dụng danh sách liệt kê giúp ích gì cho việc trình bày văn bản? <p>* Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS suy nghĩ cá nhân <p>* Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none">- 2 HS trình bày câu trả lời- Các HS khác theo dõi nhận xét- GV đánh giá các câu trả lời của HS <p>* Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chốt kiến thức và dẫn dắt sang hoạt động hình thành kiến thức: + Phần mềm soạn thảo văn bản cung cấp hai kiểu danh sách dạng liệt kê: danh sách dấu đầu dòng, danh sách có thứ tự. Khi trình bày văn bản dưới dạng liệt kê giúp văn bản được rõ ràng và có tính thẩm mỹ hơn.	<p>Tiết 11. Bài 8a. Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản</p>

2. Hoạt động 2: Thực hành. Tạo sản phẩm là văn bản phục vụ nhu cầu thực tế (25 phút)

a) Mục tiêu:

- HS hoàn thành phiếu khảo sát theo mẫu như hình 8a.1

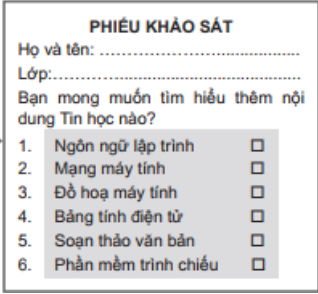
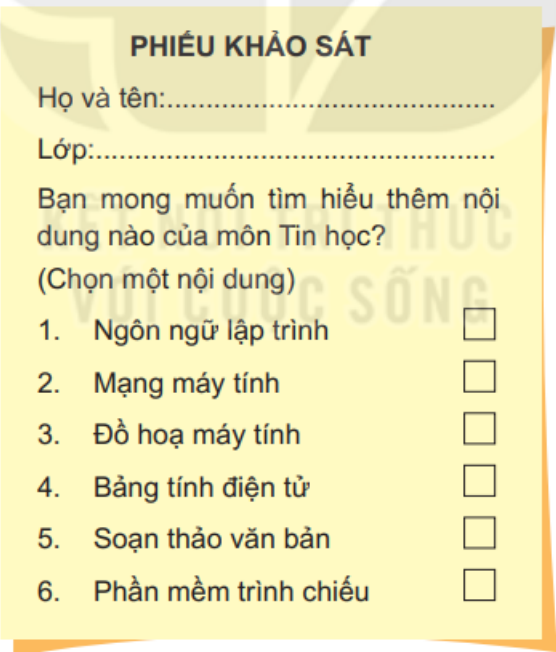
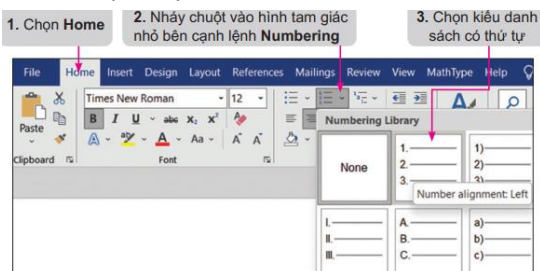
b) Nội dung:

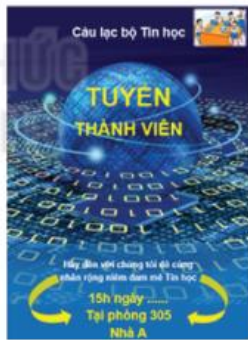
- HS thực hành trên máy tính cá nhân hoàn thành mẫu 8a.1 hoặc một tờ rơi với ý tưởng tự do.

c) Sản phẩm:

- Bài thực hành của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản tạo Phiếu khảo sát theo mẫu như Hình 8a.1 <p>* Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành trên máy - GV quan sát các cách làm khác nhau của HS và cho hs trình bày nhận xét ưu, nhược điểm từng cách.  <p>- HS lưu bài: Chọn File/Save để lưu tệp văn bản với tên PhieuKhao Sat.docx</p> <p>* Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra ngẫu nhiên 3 bài thực hành của HS và sửa cho cả lớp xem thông qua phần mềm Netsuport <p>* Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chốt kiến thức. 	 <p style="text-align: center;"><i>Hình 8a.1. Phiếu khảo sát</i></p> <p>a. Khởi động phần mềm và nhập nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nháy đúp chuột vào biểu tượng phần mềm trên màn hình nền. Nhập nội dung văn bản theo mẫu ở hình 8a.1 <p>Lưu ý: Em chọn Insert/Sympol để nhập kí hiệu <input type="checkbox"/></p> <p>b. Tạo danh sách có thứ tự:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn các đoạn văn bản muốn tạo danh sách có thứ tự. - Thực hiện các bước như hình 8a.7  <p style="text-align: center;"><i>Hình 8a.7. Các bước tạo danh sách có thứ tự</i></p> <p>c. Lưu tệp</p> <p>Chọn File/Save để lưu tệp văn bản với tên Phieu khao sat.docx</p>
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phần mềm soạn thảo văn bản tạo tờ rơi quảng cáo và tuyển thành viên cho CLB Tin học của trường theo mẫu ở hình 8a.6 	<p>a. Khởi động phần mềm và nhập nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nháy đúp chuột vào biểu tượng phần mềm trên màn hình nền. - Nhập nội dung văn bản theo mẫu như hình 8a.5



Hình 8a.6. Tờ rơi có hình minh họa

*** Thực hiện nhiệm vụ 2:**

- HS thực hành trên máy chèn hình ảnh, thay đổi lớp, thay đổi kích thước ảnh.

- GV hướng dẫn HS:

Quan sát tờ rơi mẫu em thấy có các đối tượng sau: ảnh nền, văn bản, hình đồ họa,...

Các đối tượng văn bản, hình đồ họa nằm bên trên ảnh nền (tức là ảnh nền nằm ở lớp dưới, văn bản và hình đồ họa nằm ở lớp trên).

*** Báo cáo, thảo luận:**

- GV kiểm tra ngẫu nhiên 3 bài thực hành của HS, HS báo cáo và GV sửa cho cả lớp xem thông qua phần mềm Netsuport

*** Kết luận, nhận định:**

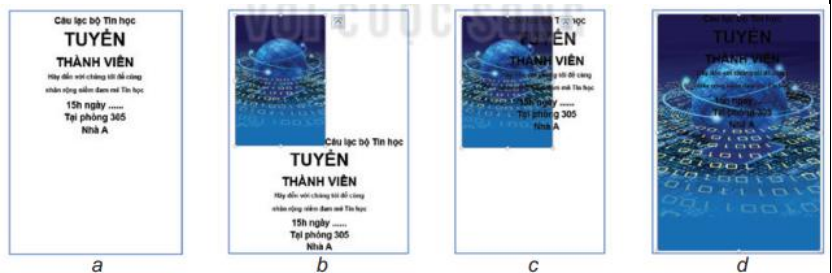
- GV chốt kiến thức.



Hình 8a.5. Tờ rơi không có hình minh họa

b. Thêm hình ảnh minh họa, thay đổi lớp, thay đổi kích thước ảnh

- Nháy chuột vào đầu đoạn văn bản để đặt vị trí chèn ảnh, chọn Insert/Picture, chọn tệp ảnh nền rồi chọn OK để chèn ảnh.



Hình 8a.9. Các bước chèn, thay đổi lớp và kích thước ảnh

- Định dạng ảnh nằm dưới văn bản:

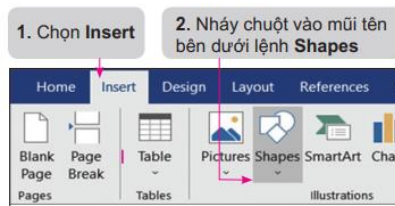
Nháy chọn ảnh, chọn Format. Trong nhóm lệnh Arrange, nháy chuột vào mũi tên bên cạnh Wrap Text và chọn Behind Text.

- Thay đổi vị trí và kích thước ảnh để phủ hết nền tờ rơi:

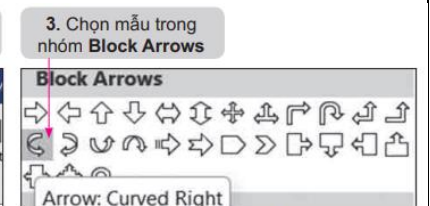
Di chuyển chuột vào hình vuông nhỏ màu trắng nằm ở góc dưới bên phải ảnh rồi kéo thả chuột để thay đổi kích thước sao cho ảnh nền phủ kín tờ rơi.

c. Thêm, thay đổi màu các đối tượng hình đồ họa

- Trong tờ rơi có hai đối tượng đồ họa là: và . Để vẽ em thực hiện các bước như Hình 8a.10 và Hình 8a.11 rồi kéo thả chuột để tạo hình mũi tên trên tờ rơi.



Hình 8a.10. Các bước vẽ hình đồ họa



Hình 8a.11. Nhóm Block Arrows

d. Chỉnh sửa vị trí và màu sắc các đối tượng

Chỉnh sửa vị trí “TUYÊN THÀNH VIÊN” vào đúng hình cầu trên hình nền, đổi màu chữ đen thành vàng.

Chỉnh sửa màu sắc và vị trí các đối tượng cho đúng mẫu

e. Lưu tệp

File/save để lưu với tên Tuyentruyenvien.docx

3. Hoạt động 3: Luyện tập (10 phút)

a) Mục tiêu:

- HS vận dụng kiến thức đã học để thực hành danh sách liệt kê.

b) Nội dung:

- Bài thực hành tạo mẫu tạo mẫu Thành lập CLB Tin học, tạo danh sách liệt kê cho dữ liệu theo mẫu ở Hình 8a.3

c) Sản phẩm:

- Bài thực hành của hS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
<p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- HS nhập dữ liệu theo mẫu ở hình 8a.3 trong SGK và tạo danh sách dạng liệt kê. Kết quả của phần luyện tập này còn được sử dụng cho các bài học sau, vì vậy các em cần nhập chính xác. Lưu bài với tên CLB Tin học.docx</p> <p>* Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS thực hành trên máy.</p> <p>* Báo cáo, thảo luận:</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi để hoàn thành bài thực hành.</p> <p>* Kết luận, nhận định:</p> <p>- GV sửa 3 bài ngẫu nhiên của HS và nhận xét chung.</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; background-color: #fff9c4;"> <p>Các công việc cần làm cho dự án Thành lập CLB Tin học</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Khảo sát <ul style="list-style-type: none"> • Tạo Phiếu khảo sát. • Phát Phiếu khảo sát. • Thu Phiếu khảo sát. 2) Xử lí dữ liệu <ul style="list-style-type: none"> • Nhập dữ liệu vào phần mềm bảng tính. • Lọc, sắp xếp dữ liệu, tạo biểu đồ. • Từ kết quả xử lí đưa ra kết luận. 3) Quảng cáo và tuyển thành viên <ul style="list-style-type: none"> • Tạo tờ rơi quảng cáo và tuyển thành viên. • Phát tờ rơi đến học sinh trong trường. 4) Tổ chức buổi ra mắt CLB Tin học. <ul style="list-style-type: none"> • Tạo bài trình chiếu. • Tạo tài liệu CLB. </div> <p style="text-align: center;"><i>Hình 8a.3. Văn bản sử dụng danh sách dạng liệt kê</i></p>

4. Hoạt động 4: Vận dụng (4 phút)**a) Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài thực hành ở nhà.

b) Nội dung:

- Vận kiến thức đã học để hoàn thành mẫu quảng cáo như mẫu (hoặc HS tự sáng tạo để quảng cáo 1 sản phẩm/dịch vụ cụ thể).

c) Sản phẩm:

- Bài thực hành của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm
------------------------	------------------





<p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hoàn thành mẫu quảng cáo như mẫu (hoặc HS tự sáng tạo để quảng cáo 1 sản phẩm/dịch vụ cụ thể). <p>* Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trả lời câu hỏi <p>* Báo cáo, thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đưa ra câu trả lời <p>* Kết luận, nhận định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa ra đáp án chính xác 	 <p>CÁC DỊCH VỤ THIẾT KẾ & IN ẤN</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Logo, Biểu Trưng Công Ty ◆ Catalogue, Brochure ◆ Banner, Poster ◆ Tờ Rơi, Tờ Gấp, Phiếu Bảo Hành ◆ Name Card, Bao Thư, Giấy Tiêu Đề ◆ Nhân Hiệu, Bao Bì, Hộp Giấy, Túi Giấy ◆ Lịch Độc Quyền, Thiệp Các Loại ◆ Trình Bày Ấn Phẩm Quảng Cáo Báo Chí <p>CÁC DỊCH VỤ TRỌN GÓI CHUYÊN NGHIỆP</p> <ul style="list-style-type: none"> ◆ Thiết Kế Website Chuyên Nghiệp ◆ Flash Intro, Flash Banner <p>...!</p>
---	--

Hướng dẫn về nhà (1 phút):

- HS xem lại và học nội dung đã học.
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung bài tiếp theo

Nhóm có video sản phẩm hay nhất là:

16 người • 17 lượt chọn Tạo nhóm >

- Nhóm 2  +9
- Nhóm 3  +3
- Nhóm 1 
- Nhóm 4 

+ Thêm phương án

Xác nhận bình chọn

Hình ảnh đánh giá của học sinh và Giáo viên

III. KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Qua quá trình thực nghiệm, tôi đã sử dụng các phương pháp dạy học để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong giờ thực hành môn Tin học lớp 8. Song song cùng thời gian và chéo nhau với 2 loại giáo án:

- Giáo án thực nghiệm sử dụng các phương pháp dạy học để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh
- Giáo án không sử dụng các phương pháp dạy học để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

Sau khi kết thúc năm học 2023 - 2024, bước đầu thu được kết quả cụ thể như sau:

1. Kết quả định lượng

- Lớp đối chứng (ĐC): 8B1, 8A4
- Lớp thực nghiệm (TN): 8A2, 8B3

Bảng so sánh tỉ lệ mức độ của Học sinh giữa Lớp đối chứng và Lớp thực nghiệm

Kĩ năng		Mức độ biểu hiện					
		Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chuẩn bị đồ dùng thực hành		<i>Chuẩn bị đầy đủ các nguyên vật liệu, dụng cụ, ...</i>		<i>Chuẩn bị được hầu hết các nguyên liệu, dụng cụ, ...</i>		<i>Không chuẩn bị hoặc có chuẩn bị nhưng còn thiếu nhiều vật liệu, dụng cụ, ...</i>	
Lớp ĐC	8B1	30/43 HS	69.8%	10/43 HS	23.3%	03/43 HS	7.0%
	8A4	29/38 HS	76.3%	05/38 HS	13.2%	04/38 HS	10.5%
Lớp TN	8A2	40/44 HS	90.9%	04/44 HS	9.1%	0/44 HS	0.0%
	8B3	33/38 HS	86.8%	04/38 HS	10.5%	01/38 HS	2.6%

Thực hiện thực hành		<i>Thực hiện chính xác và nhanh toàn bộ các bước trong quy trình TH</i>		<i>Thực hiện đúng phần lớn các bước trong quy trình TH</i>		<i>Không thực hiện được hoặc thực hiện không đúng nhiều bước trong quy trình TH</i>	
Lớp ĐC	8B1	28/43 HS	65.1%	10/43 HS	23.3%	05/43 HS	11.6%
	8A4	24/38 HS	63.2%	08/38 HS	21.1%	06/38 HS	15.8%
Lớp TN	8A2	36/44 HS	81.8%	06/44 HS	13.6%	02/44 HS	4.5%
	8B3	32/38 HS	84.2%	03/38 HS	7.9%	02/38 HS	5.3%
Thu thập dữ liệu và rút ra kết luận khoa học		<i>Ghi chép cụ thể các kết quả thu được, phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.</i>		<i>Ghi chép các kết quả thu được, chưa phân tích và rút ra được kết luận khoa học đầy đủ, chính xác.</i>		<i>Ghi chép các kết quả thực hành chưa đầy đủ, chưa phân tích và rút ra được kết luận.</i>	
Lớp ĐC	8B1	33/43 HS	76.7%	07/43 HS	16.3%	03/43 HS	7.0%
	8A4	28/38 HS	73.7%	08/38 HS	21.1%	02/38 HS	5.3%
Lớp TN	8A2	43/44 HS	97.7%	01/44 HS	2.3%	0/44 HS	0.0%
	8B3	36/38 HS	94.7%	01/38 HS	2.6%	01/38 HS	2.6%

Qua kết quả nghiên cứu ta thấy rằng, ở 2 lớp thực nghiệm tỷ lệ Hs đạt mức độ 1 đều cao hơn 2 lớp đối chứng. Ngược lại, tỷ lệ mức độ 3 ở các lớp thực nghiệm thấp hơn

so với lớp đối chứng. Còn ở lớp đối chứng, lớp học vẫn diễn ra nghiêm túc, học sinh vẫn hoạt động thực hành nhưng các em tiếp thu thụ động và chưa phát huy được năng lực, phẩm chất.

2. Kết quả định tính.

Sau một thời gian áp dụng biện pháp dạy học để phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh trong giờ thực hành thì tôi nhận thấy học sinh tích cực tìm hiểu bài, chuẩn bị đồ dùng thực hành, do vậy đa số các em nắm vững kiến thức lý thuyết, thao tác thực hành nhanh nhẹn, cẩn thận, nghiêm túc, kết quả cao.

Phần thực hành trở thành thế mạnh của tiết học Tin học vì học sinh háo hức, nhiệt tình và rất chăm chỉ trong thực hành. Các yêu cầu ngày một gia tăng về chất lượng, mỹ thuật trình bày, ... đều được các em thực hiện tốt. Đa số các em đã tự tin, mạnh dạn trong thực hành ở gia đình trong đó có cả các bạn nữ.

3. Kết luận chung về thực nghiệm

Nhận xét chung về phẩm chất và năng lực của học sinh thì qua theo dõi việc chuẩn bị ở nhà và thực hành trên lớp, cùng với những ý kiến trao đổi phản hồi giữa thầy – trò và giữa trò – trò tôi nhận thấy đa số các em đã tự tin trong việc chuẩn bị bài, nhiệt tình và có sáng tạo trong chuẩn bị đồ dùng thực hành, nhất là việc các em chủ động tìm tòi, sáng tạo hơn rất nhiều. Các em học sinh nữ cũng bớt e ngại khi học thực hành, một số em còn có thao tác vững vàng, dứt khoát như các bạn nam trong nhóm. Tinh thần đoàn kết trong nhóm, trong lớp và tinh thần thi đua học tập, sáng tạo giữa các em được phát huy. Đa số các em đã tạo thành một số thói quen lao động có kỷ luật, tự giác và tương trợ nhau.

Do giới hạn về thời gian cũng như các điều kiện khác nên tôi chưa thực nghiệm được trên quy mô lớn. Chính vì vậy mà kết quả thực nghiệm còn nhiều hạn chế. Mặc dù vậy, với một số kinh nghiệm trong soạn bài và giảng bài áp dụng trong thời gian qua và qua kết quả học tập của các em, tôi nhận thấy biện pháp này đã giúp các em phát triển phẩm chất, năng lực trong giờ Thực hành Tin học.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN

Giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận phẩm chất, năng lực người học, từ chỗ quan tâm tới việc Học sinh học được gì đến chỗ quan tâm tới việc Học sinh làm được gì qua việc học. Có thể thấy, dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực có vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo nói riêng và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho quốc gia nói chung. Đặc biệt là phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua giờ học thực hành Tin học để định hướng nghề nghiệp cho các em.

Với quan điểm “Học đi đôi với Hành” và tinh thần đổi mới phương pháp giáo dục giúp nâng cao năng lực và phẩm chất cho học sinh, lại được sự quan tâm chỉ đạo tận tình của Ban giám hiệu, sự góp ý động viên các thầy cô trong Tổ Toán- Tin; bản thân tôi thấy mình cần nghiên cứu kĩ hơn đề tài này, làm nổi bật hơn từng nội dung đề tài; tham khảo tài liệu của bộ môn và của đồng nghiệp để bổ sung phương pháp. Đồng thời, tiếp nhận các ý kiến của các em học sinh để kịp thời điều chỉnh phương pháp, lấy lượng kiến thức và khả năng thực hành của học sinh là thước đo bài giảng của thầy.

Do thời gian viết bài không nhiều cũng như vốn kiến thức có hạn của mình chắc chắn bài viết không tránh khỏi những hạn chế. Rất mong sự đóng góp ý kiến của quý thầy, cô để tôi có thể hoàn thiện hơn trong công tác giảng dạy của mình trong tương lai.

II. KIẾN NGHỊ

- Ban giám hiệu, thầy cô chủ nhiệm, thầy cô bộ môn cần tiếp tục quan tâm, động viên học sinh để không còn tâm lý coi môn Tin học là môn phụ, bổ trợ hoặc học để đủ điểm. Xác định tầm quan trọng của bộ môn sẽ giúp các em có thái độ học đúng đắn, nhiệt tình hơn, tự giác thực hành và áp dụng với cuộc sống. Đồng thời cũng khích lệ, động viên các em tham gia thực hành trong các môn học khác.
- Có phòng học thực hành để thuận lợi cho các giờ học thực hành, các thiết bị phục vụ cho việc học cần được bổ sung qua các kỳ học, kiểm tra lại các thiết bị phòng

máy định kỳ hàng năm học để tránh hiện tượng thiếu máy thực hành hoặc đồ dùng thực hành dễ hỏng.

- Tổ chức định kỳ họp chuyên môn trong nhóm chuyên môn, trong tổ chuyên môn và cả trong nhà trường để góp ý xây dựng bài, góp ý tích hợp kiến thức liên môn, đổi mới phương pháp dạy học, thống nhất các mục tiêu để phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Xác nhận của
Thủ trưởng đơn vị

Thanh Liệt, ngày 15 tháng 04 năm 2024

Tôi xin cam đoan sáng kiến kinh nghiệm của mình viết, không sao chép nội dung của người khác.

Người viết

Khả Thị Cháng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Tin học 8
2. Sách giáo viên Tin học 8
3. Giáo trình tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
Tác giả: Nguyễn Kế Hào – Nguyễn Quang Tuấn - Nhà xuất bản ĐH Sư phạm.
4. Tài liệu Bồi dưỡng Giáo viên phổ thông cốt cán Mô đun 2 năm 2020 của Bộ GD và ĐT.
5. Một số phương pháp dạy học tích cực. PGS. TS Vũ Hồng Liên
6. Dạy Học Theo Định Hướng Hình Thành Và Phát Triển Năng Lực Người Học Ở Trường Phổ Thông. NXB ĐH Sư Phạm. Lê Đình Chung Chủ biên.
10. Các tài nguyên dạy học trên mạng Internet

